

Số: 01/2026/QĐST-KDTM

Hải Phòng, ngày 18 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 03 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2025/TLST-KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP K (T2); địa chỉ: Số F phố Q, phường C, thành phố Hà Nội; đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lan H và bà Phạm Thị C (Văn bản ủy quyền số 622/2024/UQ-TCB ngày 02/12/2024);

- *Bị đơn*: Công ty TNHH Đ; địa chỉ: Số D đường E Quán T, phường H, thành phố Hải Phòng; đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Viết Quốc T- Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Đ: Bà Nguyễn Thị Thu P, nơi thường trú: Số A đường E phường H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số A N, phường G, thành phố Hải Phòng (Theo giấy ủy quyền ngày 22/5/2025);

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Đặng Viết Quốc T1, sinh năm 2001; nơi thường trú: Số F C, phường G, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số A N, phường G, thành phố Hải Phòng;

+ Bà Nguyễn Phương L; sinh năm 2002; nơi thường trú: Ngõ B H, phường H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số A N, phường G, thành phố Hải Phòng;

+ Ông Phạm Văn H1; sinh năm 1983; nơi thường trú: Số B T, phường G, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: C Tòa nhà D đường L, phường H, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số tiền dư nợ: Tính đến ngày 09/03/2026, Công ty TNHH Đ còn nợ Ngân hàng TMCP K tổng số tiền 3.555.136.458 đồng (ba tỷ năm trăm năm mươi lăm triệu một trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm năm mươi tám đồng); Trong đó: Nợ gốc: 2.840.333.176 (hai tỷ tám trăm bốn mươi triệu ba trăm ba mươi ba nghìn một trăm bảy mươi sáu) đồng; lãi trong hạn: 73.260.722 (bảy mươi ba triệu hai trăm sáu mươi nghìn bảy trăm hai mươi hai) đồng; lãi quá hạn: 641.542.560 (sáu trăm bốn mươi một triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn năm trăm sáu mươi) đồng.

- Về phương án trả nợ như sau: Công ty TNHH Đ phải thanh toán ngay số tiền nợ trên cho Ngân hàng.

Kể từ ngày 10/3/2026 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ các bên đã ký kết. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp Công ty TNHH Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu bên bảo lãnh là ông Đặng Viết Quốc T1, bà Nguyễn Phương L và ông Phạm Văn H1 thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH Đ theo Thư bảo lãnh và cam kết thanh toán ngày 23/09/2022.

- Về án phí:

+ Các bên đương sự thỏa thuận Công ty TNHH Đ phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 51.551.365 đồng (năm mươi một triệu năm trăm năm mươi một nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng).

+ Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 49.800.000 đồng (Bốn mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004963 ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 3-Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Hồng